

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 01/11/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PPD+BK4+VSP01	7:25	6+0+12	0+0+0		5+0+17	0+0+0	CHUYEN 1 PAX PPD-BK4
2		PVD2+TD1	7:25	0+17	0+0		0+22	0+0	CHUYEN 5 PAX PVD2-TD1
3		VSP01	7:25	22	0		22	0	
4		MRRM+BK16	7:25	20+0	0+0		17+5	0+0	
5		AMD+P2+C10	9:25	14+0+8	0+0+0		5+9+8	0+0+0	
6		P8+P2	9:25	22+0	0+0		14+8	0+0	
7		C10	9:25	22	0		22	0	
8		TD1+TD5+P1	9:25	14+1+0	0+0+0		6+14+2	0+0+0	
9		TTC1+TTC3+P8	11:25	7+6+8	0+0+0		6+5+11	0+0+0	
10		HSD+AMD+TGTH4	11:25	5+10+3	0+0+0		1+18+3	0+0+0	CHUYEN 3 PAX HSD-AMD
11		BK15+P10+P6	11:25	0+0+21	0+0+0		0+0+22	0+0+0	CHUYEN 1 PAX BK15-P10
12		P4+P6+TTC2	11:25	6+7+5	0+0+0		6+7+8	0+0+0	
13		P5+MRRM	13:25	7+10	0+0		7+14	0+0	

TTDDSSX

Ghi Chú : 1/1 NGUOI CO DIEN DI 3 VE -TD3 QUA TDS

(Cái chuyến đi lần (*) thời tiết xấu leo
Hưng hiện thời chuyến này ứng 2/21.)



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/11/2017	TO: PPD - BK4 - VSP01	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: HUNG - Nam - THU	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN HUY THƯƠNG	PPD	20	1	3		65	LILAMA 18	Vietnamese
2	DUONG HONG LINH	PPD	22	1	10		70	LILAMA 18	Vietnamese
3	VU LE HUNG	PPD	18	1	5		52	LILAMA 18	Vietnamese
4	NGUYEN HOANG KHANH	PPD	19	1	5		67	LILAMA 18	Vietnamese
5	TRAN CONG LUC	PPD	23	1	5		60	LILAMA 18	Vietnamese
6	DO VAN XUAN	PPD	21	1	5		55	LILAMA 18	Vietnamese
7	VELICHKO	VSP01	42	1	5		135	KH-THAC	Russian
8	VO VAN SINH	VSP01	45	1	10		70	YTE	Vietnamese
9	PASKEVICH	VSP01	86	1	10		90	KH-THAC	Russian
10	VU NGUYEN TRUNG	VSP01					50	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN BAC HA	VSP01	47	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN BA BANG	VSP01	50	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
13	GURIN	VSP01	49	1	10		90	KH-THAC	Russian
14	NGUYEN NGOC LAN	VSP01					70	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN DUY BINH	VSP01	49	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN DUC THONG	VSP01	47-48	2	10	115	85	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN HOANG LONG	VSP01	46	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	6	6	33	369	0	5	1	CHUYEN 01 PAX PPD SANG BK4
2	BK4	0	0	0	0	0	0		
3	VSP01	11	10	72	907	115	17		
TOTAL		17	16	105	1.276	115	22		
WEIGHT KG				105	1.276	115			

GRAND TOAL: 1.496 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01-Nov-17	TO: PVD2 - TD1	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Hạnh - TTrung - DKHÁNH	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KIRICHENKO K.P	TD1	21	1	7	23	79	KHOAN	Russian
2	NGUYEN VAN DUNG	TD1				75	65	KHOAN	Vietnamese
3	SMAKOV A.A	TD1	22	1	10		79	KHOAN	Russian
4	BUI VAN HUNG	TD1	24	1	8		58	KHOAN	Vietnamese
5	BUI VAN LUAN	TD1	23	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN HUY QUANG	TD1	45	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM HOA VIET	TD1	37-38	2	15		67	YTE	Vietnamese
8	HOANG VAN MINH	TD1	25	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
9	DUONG XUAN THANG	TD1	27	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
10	ĐANG VIET KHÔI	TD1	36	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN THIỆU	TD1	29	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM ĐỨC TUẤN	TD1	34	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
13	ĐOÀN VĂN LEO	TD1	28	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN ĐANG KHOA	TD1	30	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN DUY HIỆN	TD1	26	1	6		69	KHOAN	Vietnamese
16	PHAM VAN THIET	TD1	31-33	3	18		64	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN DUY HUNG	TD1	35	1	5		84	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	0	0	0	0	0	0+5		CHUYEN 5 PAX TU PVD2 SANG TD1
2	TD1	17	19	120	1.196	98	22		
TOTAL		17	19	120	1.196	98	22		
WEIGHT KG				120	1.196	98			

GRAND TOAL: 1.414 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/11/2017	TO: VSP01	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Vận - MMinh - Luy - HUY	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN MIT	VSP01	15	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
2	LE THANH HOAN	VSP01	16	1	3		55	KH-THAC	Vietnamese
3	NGO XUAN ĐỨC	VSP01	14	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
4	HUYNH VAN THON	VSP01					70	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐO ĐỨC KIEM	VSP01	02	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN VAN NGHIA	VSP01	03	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN QUANG NAM	VSP01					75	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN XUAN THUY	VSP01					85	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN THUONG HAI	VSP01	08	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN THUY	VSP01	09	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN QUOC TUAN	VSP01	11	1	9		69	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN BA NGOC	VSP01	05	1	4		59	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN ANH THANG	VSP01	04	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
14	TRAN VAN HUNG	VSP01	06-07	2	14		55	KH-THAC	Vietnamese
15	DOAN VIET ĐANG	VSP01	10	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
16	TRAN ANH TUAN	VSP01					68	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAM HUY BINH	VSP01	17	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN XUAN TOAN	VSP01	18-19	2	12		75	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAM VAN TRUONG	VSP01	13	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
20	ARTYUSHIN	VSP01	12	1	8		92	ANTOAN	Russian
21	DINH TUNG LAM	VSP01	20	1	5	30	68	T-TIN	Vietnamese
22	VU THANH TUNG	VSP01	01	1	3		81	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	22	20	106	1.517	30	22		
	TOTAL	22	20	106	1.517	30	22		
	WEIGHT KG			106	1.517	30			

GRAND TOAL: 1.653 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/11/2017	TO: CLO	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: Vậ - MMinh - Luy - HUY	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐÀU VĂN MINH	CLO	22	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
2	LÊ VĂN LY	CLO	15	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN HỮU SƠN	CLO	24	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN ĐÌNH HAI	CLO	23	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
5	BUI TRẦN QUANG	CLO	30	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN KIM HÙNG	CLO	19	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM VĂN DUY	CLO					65	KHOAN	Vietnamese
8	PHAN QUANG HIẾN	CLO	34	1	7	60	63	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN MẠNH HÙNG	CLO	31	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN VĂN HAI	CLO	20	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
11	PHÙNG BA TUẤT	CLO	17	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM ĐỨC MINH	CLO	27	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
13	LAM XUÂN TỬ	CLO	28	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN CÔNG BĂNG	CLO	29	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ VĂN LỘ	CLO	25-26	2	8		58	KHOAN	Vietnamese
16	VŨ VĂN ĐĂNG	CLO	33	1	3		54	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN MINH TUẤN	CLO	16	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
18	TÔ QUANG TUẤN	CLO	18	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
19	HOANG TRUNG THÔNG	CLO	35-36	2	6		70	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN HIẾN	CLO	32	1	6		73	DVL	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN TIẾN	CLO	21	1	5		65	DVL	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN TRUNG	CLO	37	1	7		70	NPI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	22	23	108	1.483	60	22		
	TOTAL	22	23	108	1.483	60	22		
	WEIGHT KG			108	1.483	60			

GRAND TOTAL: 1.651 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/11/2017	TO: MRM - BK16	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:45
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Hạnh - TTrung - DKHÁNH	ETA: 11:30
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VANEEV DIMITRII	MRM	66	1	13		100	KHOAN	Russian
2	ERIKHINSKII GEORGII	MRM	71	1	9		92	KHOAN	Russian
3	UZINTSEV PAVEL	MRM	67-68	2	13		81	KHOAN	Russian
4	BORIDKO VITALII	MRM	65	1	6		101	KHOAN	Russian
5	PIMAKIN OLEG	MRM	57	1	6		112	KHOAN	Russian
6	NGUYEN NAM HAI	MRM	56	1	12		65	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN TOAN THANG	MRM	74	1	6	19	76	CODIEN	Vietnamese
8	LÊ HAI	MRM	62	1	11		80	KHOAN	Vietnamese
9	ĐẶNG VĂN HẬU	MRM	63-64	2	12		84	KHOAN	Vietnamese
10	CÚ NGỌC HỒNG	MRM	87	1	10		77	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ VĂN KHUÊ	MRM	88	1	7		58	KHOAN	Vietnamese
12	NHÂM ĐỨC TUÂN	MRM	90	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
13	BORISOV VLADIMIR	MRM	59-60	2	20		71	KHOAN	Russian
14	ZAKHAROV FEDOR	MRM	58	1	5		110	KHOAN	Russian
15	MIKOLAYCHUK VLADIMIR	MRM	61	1	7		100	KHOAN	Russian
16	LYAKHNOVICH LEONID	MRM	69	1	5		78	KHOAN	Russian
17	VALEEV SERGEY	MRM	72-73	2	15		80	KHOAN	Russian
18	FILATOV SERGEY	MRM	89	1	8		102	KHOAN	Russian
19	KADATOV MIKHAIL	MRM	70	1	10		70	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	19	23	179	1.605	19	17		
2	BK16	0	0	0	0	35	5		
TOTAL		19	23	179	1.605	54	22		
WEIGHT KG				179	1.605	54			

GRAND TOAL: 1.838 KGS

VSP REP.
[Signature]

VNH REP.
[Signature]

CAPTAIN
[Signature]



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/11/2017	TO: AMD - P2 - CLO	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:30
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: HUNG - Nam - THU	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI XUAN TAO	AMD	09	1	5	45	62	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG VAN THE	AMD	05	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN CONG DUNG	AMD	32	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN TRAN ĐỨC MINH	AMD	28	1	15		78	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN ANH DUNG	AMD	08	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN VAN TAN	AMD	06	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN DINH HIEU	AMD	27	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN HUNG	AMD	809	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
9	VO XUAN HA	AMD	10	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
10	LUU HONG NGHIA	AMD	29-30	2	15		65	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN ĐỨC HAU	AMD	26	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN ĐỨC QUAN	AMD	07	1	9		67	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM ANH NGU	AMD	31	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
14	VU MANH HA	AMD	03-04	2	16		89	KH-THAC	Vietnamese
15	HOANG VAN HUNG	CLO	11	1	9	36	72	KHOAN	Vietnamese
16	ĐỖ NGỌC HOAN	CLO	07	1	8		89	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN KHOA	CLO	10	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
18	ĐINH XUAN PHU	CLO	06	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN THANH TUNG	CLO	14	1	15		65	YTE	Vietnamese
20	NGUYEN VAN TRUNG	CLO					84	KHOAN	Vietnamese
21	LA VIET HUNG	CLO	08	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
22	LE NGOC HOANG	CLO	09	1	4		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	14	16	118	987	45	5		
2	P2	0	0	0	0	20	9		
3	CLO	8	7	49	597	36	8		
TOTAL		22	23	167	1.584	101	22		
WEIGHT KG				167	1.584	101			

GRAND TOAL: 1.852 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/11/2017	TO: TD1 - TD5 - P1	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:35
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: HỒI - NHIÊN - NHIÊN	ETA: 13:30
NAU-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG ANH TUAN	TD1	57	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
2	HA THANH TUNG	TD1	46	1	6		88	KHOAN	Vietnamese
3	VU QUY VINH	TD1	49	1	9		71	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN TRỌNG HUNG	TD1	47	1	4		77	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN THANH TUẤT	TD1	48	1	7		50	KHOAN	Vietnamese
6	TRƯƠNG XUÂN TRUNG	TD1	58	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
7	NINH ĐỨC THUẬT	TD1	54	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN QUANG LƯỢNG	TD1	99	1	4		85	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM VĂN LUÂN	TD1	59	1	4		58	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM VĂN HOÀN	TD1	60	1	10		78	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN MẠNH TIỆP	TD1	51	1	6		62	KHOAN	Vietnamese
12	THAI ĐỨC TOÀN	TD1	55-56	2	9		59	KHOAN	Vietnamese
13	MAI THÈ HIÊN	TD1	53	1	6		99	KHOAN	Vietnamese
14	LÀ QUY DANH	TD1	52	1	5		64	DVL	Vietnamese
15	HOANG QUỐC HUY	TD5	83	1	11	40	89	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	14	15	81	998	0	6		
2	TD5	1	1	11	89	40	14		
3	P1	0	0	0	0	55	2		
TOTAL		15	16	92	1.087	95	22		
WEIGHT KG				92	1.087	95			

GRAND TOAL: 1.274 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 02/11/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	406	MRM+RP3+P3	7:25	11+0+0	0+0+0		13+0+9	0+0+0	TRANS 1 PAX RP3-P3
2	846	BK15+P10+P6	7:25	0+1+20	0+0+0		0+0+22	0+0+0	TRANS 1 PAX BK15-P10
3	426	TD1+CTK3+TD2	7:25	2+20	0+0		1+21	0+0	TRANS 2 PAX HSD-AMD
4	406	HSD+AMD+TGTH4	9:25	0+11+3	0+0+0		2+17+3	0+0+0	
5	846	P8+P4	9:25	22+0	0+0		16+6	0+0	
6	426	RC3+RP2+RC4	9:25	1+14+0	0+0+0		1+18+3	0+0+0	
7	846	P7+P6+TTC2	11:25	0+9+5	0+0+0		7+7+8	0+0+0	
8	406	TTC1+TTC3+P8	11:25	7+6+8	0+0+0		7+5+9	0+0+0	
9	426	TD2+P2	11:25	18+0	0+0		9+13	0+0	
10	406	TD2+P5	13:25	0+7	0+0		15+7	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02-Nov-17	TO: BK15 - P10 - P6	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Vận - Linh - PTUẤN	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI CONG TRINH	P10	43	1	3		65	H-DONG	Vietnamese
2	ĐINH QUANG TRUNG	P6	26	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐO CÔNG MINH	P6	37	1	5		70	GETRACO	Vietnamese
4	TRẦN QUỐC DOANH	P6	38	1	5		70	GETRACO	Vietnamese
5	PHẠM MINH TOÀN	P6	31	1	6		60	YTE	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN TÀI	P6	30	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ ĐỨC HOE	P6	19	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ ĐÌNH SỸ	P6	34-35	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN PHỤ	P6	25	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
10	TICHONOV A.N	P6	32	1	5		93	KH-THAC	Russian
11	NGUYỄN VĂN THỊN	P6	20	1	5	60	80	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN XUÂN CŨ	P6	21	1	5		54	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN VĂN KHUÔNG	P6	29	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN XUÂN QUANG	P6	27	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN TRỌNG	P6	33	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN THANG	P6	22	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐÀO KIM SÂM	P6	28	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
18	VŨ THANH ĐO	P6	36	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
19	LÂM VĂN KHUÔNG	P6	23	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM VĂN ĐOÀ	P6					70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGO VĂN SANG	P6	24	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK15	0	0	0	0	35	0	+1	CHUYEN 01 PAX TU BK15 SANG P10
2	P10	1	1	3	65	0	0		
3	P6	20	20	106	1.344	60	22		
TOTAL		21	21	109	1.409	95	22		
WEIGHT KG				109	1.409	95			

GRAND TOAL: 1.613 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/11/2017	TO: MRM - RP3 - P3	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Khang - CHIÊN - HIẾU	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NIKOLAENKO VADIM	MRM	91	1	10		111	KHOAN	Russian
2	CHISTYAKOV DMITRY	MRM	94	1	10		128	KHOAN	Russian
3	KOCHEROV VALERII	MRM	87	1	7		85	KHOAN	Russian
4	SHATIN DMITRII	MRM	95	1	8		88	KHOAN	Russian
5	GOLUBEV ALEKSANDR	MRM	88-89	2	11		92	KHOAN	Russian
6	ALEKSANDROV SERGEI	MRM	96	1	10		79	KHOAN	Russian
7	ALEKSEEV BORIS	MRM	92-93	2	11		95	KHOAN	Russian
8	LOGANOV VITALII	MRM	90	1	14		81	KHOAN	Russian
9	NGUYEN VAN HAU	MRM	01-02,200	3	15		55	KHOAN	Vietnamese
10	LU SANH MINH	MRM	99	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN THANH TRUNG	MRM	97-98	2	20		64	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	11	16	126	950	0	13		CHUYEN 1 PAX TU RP3 SANG P3
2	RP3	0	0	0	0	70	0-1		
3	P3	0	0	0	0	0	9		
TOTAL		11	16	126	950	70	22		
WEIGHT KG				126	950	70			

GRAND TOAL: 1.146 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/11/2017	TO: TD1 - CTK3 - TD2	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - TRƯỜNG - Luy - HUY	ETA: 09:20
<i>Vang - 1</i>			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DEMIN	TD1	61	1	10		110	KHOAN	Russian
2	NGUYEN HONG MINH	CTK3					70	D-HANH	Vietnamese
3	PHAM HUU TUNG	CTK3					65	D-HANH	Vietnamese
4	POROMARENKO A.	TD2	44	1	5		110	KHOAN	Russian
5	HA VAN LINH	TD2	55	1	5		92	KHOAN	Vietnamese
6	ĐO XUÂN VANG	TD2					85	KHOAN	Vietnamese
7	SMIRNOV V.S	TD2	42	1	5		95	KHOAN	Russian
8	GUSHEYNOV M.A	TD2	43	1	7		78	KHOAN	Russian
9	CHU VAN HUNG	TD2	49	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN HAI	TD2	54	1	5	165	65	KHOAN	Vietnamese
11	BUI HUU HONG	TD2					95	KHOAN	Vietnamese
12	LE VIET CHIEN	TD2	53	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
13	NGO VAN BAC	TD2	41	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
14	PHAN VAN DIEP	TD2					80	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN KHAC HA TRUNG	TD2					80	KHOAN	Vietnamese
16	CAO VAN LOI	TD2	51	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
17	VU XUÂN TRƯỜNG	TD2	45	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
18	MAI ĐỨC THAN	TD2					70	KHOAN	Vietnamese
19	LE QUỐC TOAN	TD2	50	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
20	BUI THỌ DƯƠNG	TD2	52	1	10		67	KHOAN	Vietnamese
21	TRINH QUỐC KHANH	TD2	46-48	3	18		75	KHOAN	Vietnamese
22	DANG QUANG LOC	TD2	56	1	10		63	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	1	1	10	110	0	0		
2	CTK3	2	0	0	135	0	1		
3	TD2	19	16	92	1.470	165	21		
TOTAL		22	17	102	1.715	165	22		
WEIGHT KG				102	1.715	165			

GRAND TOAL: 1.982 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02-Nov-17	TO: HSD - AMD - TGTH4	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:30
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Khang - CHIÊN - HIẾU	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐÀO ĐỨC HUY	AMD	37	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐOÀN VĂN DŨNG	AMD	38	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
3	HOANG HỒ NGHĨA	AMD	44	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN NGỌC THỤ	AMD	39	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN ĐÌNH TỰ	AMD	43	1	10		76	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ CHÍ CƯỜNG	AMD	36	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
7	THAI NGUYỄN HAI VI	AMD	10	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGO VĂN BẠC	AMD	40	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ XUÂN TUẤN	AMD	41-42	2	14		60	KH-THAC	Vietnamese
10	LE HUY HOANG	TGTH4	78-79	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN ĐÌNH	TGTH4	77	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM THANH HÙNG	TGTH4	76	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	HSD	0	0	0	0	3	2	2	CHUYEN 2 PAX HSD SANG AMD
2	AMD	9	10	73	618	0	17		
3	TGTH4	3	4	30	197	0	3		
TOTAL		12	14	103	815	3	22		
WEIGHT KG				103	815	3			

GRAND TOAL: 921 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/11/2017	TO: P8 - P4	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:35
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Vận - Linh - PTUẤN	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ ANH TUẤN	P8	02	1	10	60	65	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYEN THANH TAM	P8	05-06	2	12		69	YTE	Vietnamese
3	LAZAREV A.V	P8	700	1	8		79	KH-THAC	Russian
4	SAMOILOV V.A	P8	99	1	9		75	KH-THAC	Russian
5	HUYNH CHANH PHAT	P8	09	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
6	PHUNG QUOC DUNG	P8	18	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN QUOC VIET	P8	04	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VIET KHA	P8	12	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
9	LUONG VAN QUYET	P8	20	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN ANH ĐỨC	P8	13	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ TUẤN ANH	P8					68	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐẶNG THỌ TAM	P8	07	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
13	CAO ĐĂNG VIÊN	P8	11	1	6		77	KH-THAC	Vietnamese
14	OVCHARENKO	P8	01	1	5		88	KH-THAC	Russian
15	NGUYEN HUU DUNG	P8	19	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
16	TRINH ĐẶC TAM	P8	10	1	2		70	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ ĐỨC THO	P8	03	1	2		74	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN ĐỨC HUNG	P8	08	1	5		54	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN THANH HOÀNG	P8	21	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN GIA KHANH	P8	14	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN TRỌNG HAI	P8	15-16	2	6		76	KH-THAC	Vietnamese
22	LÊ HUY MẠNH	P8	17	1	3		85	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	22	23	116	1.546	60	16		
2	P4	0	0	0	0	35	6		
TOTAL		22	23	116	1.546	95	22		
WEIGHT KG				116	1.546	95			

GRAND TOAL: 1.757 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/11/2017	TO: RC3 - RP2 - RC4	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - TRƯỜNG - Luy - HUY	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ VIỆT SƠN	RC3	30	1	5	20	55	GETRACO	Vietnamese
2	GROMOV S.A	RP2	29	1	11	25	89	KHOAN	Russian
3	IMASHEV E.P	RP2	21	1	5	86	75	KHOAN	Russian
4	NGUYỄN THAI DƯƠNG	RP2	33	1	8	18	53	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN LỘC	RP2	23	1	10	22	74	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN XUÂN	RP2	27	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN ĐẠI DƯƠNG	RP2	22	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN HOÀ	RP2	30	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
9	LE HUY TUYEN	RP2	31	1	10		53	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN NHU BANG	RP2	35	1	4		56	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ VĂN HOA	RP2	32	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM NAM HAI	RP2	26	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN DUY KIẾN	RP2	24	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
14	PHAN TUAN LONG	RP2	34	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN MINH HÙNG	RP2	25	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
16	DO VAN QUYET	RP2	42	1	4		87	H-DONG	Vietnamese
17	HOANG MINH TAN	RP2	28,36	2	17		79	Y-TE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC3	1	1	5	55	20	1		
2	RP2	16	17	106	1.099	151	18		
3	RC4	0	0	0	0	26	3		
TOTAL		17	18	111	1.154	197	22		
WEIGHT KG				111	1.154	197			

GRAND TOAL: 1.462 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02-Nov-17	TO: TTC1 - TTC3 - P8	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:30
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: Hòì - MTHAO - NNam	ETA: 13:10
NAU-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN THANH	TTC1	71-72	2	15		65	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN KHIÊM HIỆU	TTC1	76	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN CÔNG TUYẾN	TTC1	74	1	3	35	75	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM TRUNG THUY	TTC1	75	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI MẠNH CƯỜNG	TTC1	73	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN HUY HÙNG	TTC1	70	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN XUAN QUYNH	TTC1	77	1	10		70	GETRACO	Vietnamese
8	NGUYEN THANH VINH	TTC3	11	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐỖ VĂN THỊNH	TTC3	09	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ ĐẠI THÀNH	TTC3	08	1	5	50	65	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN TRỌNG HIỆU	TTC3	12	1	3		55	KH-THAC	Vietnamese
12	TÔ TIẾN DŨNG	TTC3	10	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN THANH SỰ	TTC3	07	1	5		67	PSV	Vietnamese
14	NGUYEN TRỌNG TIẾN	P8	89	1	7		64	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ VĂN TÂN	P8	92	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐÌNH VINH	P8	91	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM NGỌC BAO	P8	84	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
18	PHẠM MINH GIỚI	P8	88	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
19	TẠ QUỐC CHÍNH	P8	86-87	2	17		82	XAYLAP	Vietnamese
20	TRƯƠNG QUANG TUU	P8	90	1	5		70	T-TIN	Vietnamese
21	VŨ ANH MINH	P8	82-83	2	17		70	T-TIN	Vietnamese
22	LE NGOC ANH	P8	85	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC1	7	8	49	485	35	7		
2	TTC3	6	6	26	404	50	5		
3	P8	9	11	81	636	0	9		
TOTAL		22	25	156	1.525	85	21		
WEIGHT KG				156	1.525	85			

GRAND TOAL: 1.766 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/11/2017	TO: TD2 - P2	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:40
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - KHÁI - Luy - Vũ	ETA: 13:20
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DO VAN HUNG	TD2	21	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
2	TRAN DUC DUC	TD2	83	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
3	TRAN XUAN UYEN	TD2	24	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM VAN HUNG	TD2	25	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM THE CHUYEN	TD2	97	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
6	VU VAN DOAI	TD2	42-43	2	12		87	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN QUANG THUC	TD2	44-45	2	12		72	KHOAN	Vietnamese
8	VU VAN THUY	TD2	94	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN THUONG VU	TD2	600	1	10		85	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN CONG LY	TD2	99	1	3		58	KHOAN	Vietnamese
11	DINH VAN TAI	TD2	50	1	3		53	KHOAN	Vietnamese
12	BABUSHEV	TD2	96	1	10	75	95	ANTOAN	Russian
13	VU NGOC TIEN	TD2	521-523	3	15		70	DVL	Vietnamese
14	VU VAN HUNG	TD2	599	1	5		60	NIPI	Vietnamese
15	TA VAN THINH	TD2	598	1	8		60	NIPI	Vietnamese
16	HOANG VAN DOAN	TD2	22	1	5		77	GETRACO	Vietnamese
17	TRAN VAN THANH	TD2	95	1	6		80	GETRACO	Vietnamese
18	PHAN VAN HAU	TD2	98	1	5		68	GETRACO	Vietnamese
19	DINH VAN HUAN	TD2	23	1	4		75	GETRACO	Vietnamese
20	NGUYEN DUY QUANG	TD2	96	1	8		88	Y-TE	Vietnamese
21	PHAN DUC HOANG	TD2	97	1	3		73	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	21	25	137	1.484	75	9		
2	P2	0	0	0	0	0	13		
TOTAL		21	25	137	1.484	75	22		
WEIGHT KG				137	1.484	75			

GRAND TOAL: 1.696 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/11/2017	TO: P7 - P6 - TTC2	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:35
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: Vận - TUYỀN - PTUẤN	ETA: 13:15
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI THỨC PHÚC	P6	43-44	2	5		65	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN HUY THÔNG	P6	51-52	2	10		80	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐẶNG LONG HAI	P6	45	1	10		91	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐỒNG XUÂN PHÚ	P6	42	1	11		60	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐỖ HOANG TRỌNG	P6	50	1	7		76	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN VĂN VIỆT A	P6	49	1	3		66	GETRACO	Vietnamese
7	VU THANH TIẾN	P6	47	1	3		51	GETRACO	Vietnamese
8	PHẠM HỮU MINH	P6	48	1	5		60	GETRACO	Vietnamese
9	NGUYỄN NGỌC SƠN	P6	46	1	2		81	GETRACO	Vietnamese
10	ĐỖ NGUYỄN HỒNG THANH	TTC2	87	1	8	40	84	KH-THAC	Vietnamese
11	HOANG VĂN THỰC	TTC2	86	1	5		54	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ TUẤN ANH	TTC2	89	1	2		53	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TUẤN MINH	TTC2	88	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN HUYNH	TTC2	90	1	3		76	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	0	0	0	0	0	7		
2	P6	9	11	56	630	0	7		
3	TTC2	5	5	26	347	40	8		
TOTAL		14	16	82	977	40	22		
WEIGHT KG				82	977	40			

GRAND TOAL: 1.099 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02-Nov-17	TO: TD2 - P5	AIRCRAFT: 406	ETD: 13:30
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Hồi - MTHAO - Nnam	ETA: 15:10
XANH-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG VAN VIEN	P5	500,600	2	18		78	XAYLAP	Vietnamese
2	VO VAN HIEP	P5	95	1	13		68	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN VAN HUNG	P5	99	1	7	43	73	XAYLAP	Vietnamese
4	LE TRONG VAN	P5	499,599	2	18	50	60	XAYLAP	Vietnamese
5	PHAN THANH TUYEN	P5	93-94	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
6	LE VAN DUNG	P5	98	1	7		75	XAYLAP	Vietnamese
7	VU QUANG DUONG	P5	300	1	8		77	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	0	0	0	0	0	15		
2	P5	7	10	86	496	93	7		
TOTAL		7	10	86	496	93	22		
WEIGHT KG				86	496	93			

GRAND TOAL: 675 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 03/11/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3	7:25	22	0		22	0	
2		TD5	7:25	22	0		22	0	
3		PVD2+RP2+VSP02	7:25	5+0+17	0+0+0		1+1+20	0+0+0	
4		BK9+CTK3+BK14	7:25	5+10+5	0+0+0		6+10+6	0+0+0	TRAN 1 PAX BK9-CTK3
5		TD5+CTK3+CNV	9:25	14+8+0	0+0+0		14+0+8	0+0+0	
6		VSP02+CTK3+C10	9:25	13+7+2	0+0+0		11+8+3	0+0+0	
7		PPD	9:25	22	0		22	0	
8		TD3	9:25	22	0		22	0	
9		RC3+CTK3+P2	11:25	9+11+0	0+0+0		0+10+12	0+0+0	

TTBDSX

AM0-β3

13^h30

2240

20+2

Thien Cheung

Ghi chú : 1/2 NGƯỜI ĐI /3 NGƯỜI VỀ TỰ TD5 QUA TD3.
2/ NHÓM ĐI CNV (SKT+IPSV) ĐI GIÀN CTK3



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/11/2017	TO: TD3	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Hạnh - MTuấn - THỤ	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KODZOIEV M.M	TD3	33	1	10	70	95	KHOAN	Russian
2	TRAN VAN THO	TD3	41	1	6		66	KHOAN	Vietnamese
3	LE TRỌNG TUYEN	TD3	40	1	2		73	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN HAI LAM SON	TD3	49-50	2	11		94	YTE	Vietnamese
5	NGUYEN DINH MUOI	TD3	43	1	10		72	PSV	Vietnamese
6	HOANG GIANG LAM	TD3					81	PSV	Vietnamese
7	PHAM NGOC GIAO	TD3	42	1	5		51	PSV	Vietnamese
8	TRAN HUU THO	TD3	36	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG MINH TOAN	TD3	37	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN TAN PHUOC	TD3					68	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VAN HUNG	TD3	32	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
12	ĐẠO TIỀN THIẾT	TD3	39	1	5		54	KHOAN	Vietnamese
13	LẠI THỀ ĐẠT	TD3	38	1	6		91	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ MẠNH THĂNG	TD3					76	KHOAN	Vietnamese
15	NGO VAN CHUNG	TD3	29	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
16	ĐẶNG ĐÌNH PHÚC	TD3	30	1	5		91	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VIỆT HUNG	TD3	44	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN ĐỨC THANH	TD3	35	1	2		69	KHOAN	Vietnamese
19	ĐẶNG XUÂN LŨU	TD3					65	KHOAN	Vietnamese
20	BUI VAN NGHIA	TD3	31	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
21	LE SY HUNG	TD3	34	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
22	HOANG VAN KHUONG	TD3					85	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	18	103	1.632	70	22		
TOTAL		22	18	103	1.632	70	22		
WEIGHT KG				103	1.632	70			

GRAND TOTAL: 1.805 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03-Nov-17	TO: TD5	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: HUNG - Vận - HIẾU	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ MẠNH THĂNG	TD5	51	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN XUÂN HAI	TD5	57	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG XUAN THI	TD5	41	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM VĂN HƯƠNG	TD5	45	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
5	ĐẠO QUANG MINH	TD5	54	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
6	HỒ HUU LÊ	TD5	47	1	10		85	YTE	Vietnamese
7	BUI NGOC LAM	TD5	44	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	HUYNH ĐINH ĐỀ	TD5	52	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN VAN THIEU	TD5	67	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
10	LUONG VAN LUU	TD5	50	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VAN ĐAM	TD5	58	1	5		86	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN XUAN THE	TD5	56	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
13	MAI TRUONG TRUNG	TD5	40	1	7		55	KHOAN	Vietnamese
14	ĐẠO THANH SON	TD5	43	1	5	22	67	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN HUU LOC	TD5	39	1	5	90	70	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN VINH DUY	TD5	42	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN TIEN DUNG	TD5	48	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
18	HỒ MINH TRINH	TD5	66	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN VAN GIN	TD5	55	1	12		65	KHOAN	Vietnamese
20	BUI DINH PHUC	TD5	53	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
21	TRẦN NGỌC LINH	TD5	46	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
22	NGO QUOC BAO	TD5	49	1	5		76	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	22	22	127	1.550	112	22		
	TOTAL	22	22	127	1.550	112	22		
	WEIGHT KG			127	1.550	112			

GRAND TOTAL: 1.789 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/11/2017	TO: PVD2 - RP2 - VSP02	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Hồi - MMinh - PTUẤN	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN NGHĨA	PVD2	05-06	2	16		85	DVL	Vietnamese
2	TRẦN VĂN THUẬT	PVD2	03	1	12		70	DVL	Vietnamese
3	ĐẶNG TRỌNG THỨC	PVD2	04	1	5		70	DVL	Vietnamese
4	NGUYỄN HỮU HA	PVD2	02	1	12		71	DVL	Vietnamese
5	DUƠNG THAI SƠN	PVD2	01	1	11		70	DVL	Vietnamese
6	LE THANH TAI	VSP02	81	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN LÊ HỘI	VSP02	85-86	2	6		66	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ CÔNG HOAN	VSP02					67	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN NGỌC QUANG	VSP02					60	KH-THAC	Vietnamese
10	DUƠNG TRUNG VIỆT	VSP02	78	1	8		74	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VIỆT NGỌC	VSP02	84	1	10		64	KH-THAC	Vietnamese
12	VÕ TẤN LINH	VSP02	77	1	5	90	57	KH-THAC	Vietnamese
13	CAO VĂN KHA KHA	VSP02	83	1	10		74	KH-THAC	Vietnamese
14	NGO ĐỨC TRI	VSP02	76	1	7		57	KH-THAC	Vietnamese
15	BUI XUÂN TIEN	VSP02	82	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
16	HA MẠNH THĂNG	VSP02	75	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ QUANG TUYẾN	VSP02	74	1	5		56	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI HUY BÌNH	VSP02					77	KH-THAC	Vietnamese
19	LŨ SƠN	VSP02	79	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN QUYẾT	VSP02					57	KH-THAC	Vietnamese
21	BUI NGUYỄN QUANG	VSP02	80	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
22	POKLONSKIY ALEXEY	VSP02	73	1	4		83	KH-THAC	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	5	6	56	366	0	1		
2	RP2	0	0	0	0	3	1		
3	VSP02	17	14	80	1.111	90	20		
TOTAL		22	20	136	1.477	93	22		
WEIGHT KG				136	1.477	93			

GRAND TOAL: 1.706 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03-Nov-17	TO: BK9 - CTK3 - BK14	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:50
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - TUYỀN - Luy - Toan	ETA: 09:30
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN VINH	BK9	30	1	6		68	PSV	Vietnamese
2	TRẦN QUANG TRI	BK9	32	1	7		83	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN ĐỨC CUÔNG	BK9	28-29	2	15		80	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐÀO TRỌNG HIỆP	BK9	33	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
5	LE VĂN BÌNH	BK9	31	1	5	50	71	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM XUAN HOA	CTK3					77	YTE	Vietnamese
7	POPOV	CTK3	57	1	10		80	KH-THAC	Russian
8	HOANG XUÂN HIỆU	CTK3	56	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
9	HOANG TUẤN	CTK3	53	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN HUU BAO	CTK3	58	1	7		81	KH-THAC	Vietnamese
11	HÀ MINH GIANG	CTK3	50	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TRỌNG KIM	CTK3	54	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI KHẮC PHONG	CTK3	55	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM ĐỨC KIỂM	CTK3	51	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
15	DOÀN QUANG TUẤN	CTK3	52	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN DUY HÀ	CTK3	96	1	12		80	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAN TIẾN CUÔNG	BK14	48	1	5	50	60	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN THÀNH HẢI	BK14	50	1	6		58	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN CHÍNH	BK14	47	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐẶNG QUANG HUY	BK14	49	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM VĂN TUYỀN	BK14					67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK9	5	6	39	374	50	6		
2	CTK3	11	10	54	792	0	10		
3	BK14	5	4	21	312	50	6		
TOTAL		21	20	114	1.478	100	22		
WEIGHT KG				114	1.478	100			

GRAND TOAL: 1.692 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03-Nov-17	TO: TD5 - CTK3 - CNV	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:30
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Hạnh - MTuấn - THỤ	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TAT THANH	TD5	69	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
2	HO VAN TIEN	TD5	70	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN SY LE	TD5	75	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN THANH CONG	TD5	73	1	5		83	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VIET DUNG	TD5	74	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN VAN DIEU	TD5	77	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
7	DO VINH CUONG	TD5	76	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
8	HO CONG TU	TD5	71	1	5	20	60	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN TUAN	TD5	79-80	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
10	SYDORSKY	TD5	72	1	7		90	ANTOAN	Russian
11	PHAN VINH TRUONG	TD5	81	1	5		63	DVL	Vietnamese
12	MULNHIUCHKIN V.V	TD5	68	1	15		85	DVL	Russian
13	ĐẶNG XUÂN ĐƯƠNG	TD5	84	1	5		65	PSV	Vietnamese
14	NGUYEN VAN HANH	TD5	78	1	5		60	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN TRONG HAI	CTK3	89-90	2	7		80	KH-THAC	Vietnamese
16	NGHIEM XUAN ANH	CTK3				40	63	KH-THAC	Vietnamese
17	DO QUOC TUNG	CNV	62	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
18	DANG DUC HANH	CNV	63	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN TIEN DUNG	CNV	64	1	3	65	78	KH-THAC	Vietnamese
20	TRAN HAO	CNV	67	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN DUC THANH	CNV	65	1	7		82	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN VAN TIEN	CNV	66	1	3		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	14	15	86	974	20	14		
2	CTK3	2	2	7	143	40	0		
3	CNV	6	6	32	430	65	8		
TOTAL		22	23	125	1.547	125	22		
WEIGHT KG				125	1.547	125			

GRAND TOAL: 1.797 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/11/2017	TO: VSP02 - CTK3 - CLO	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:35
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: HUNG - Vận - HIẾU	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐANG NGOC CUONG	VSP02					74	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN THANH THAO	VSP02					75	KH-THAC	Vietnamese
3	LE NGOC DUNG	VSP02	93	1	2		66	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN MANH HA	VSP02	95	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN HUU KHANH	VSP02	74	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
6	VU THAI SON	VSP02	75	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN QUOC HOAN	VSP02	71	1	4	40	68	KH-THAC	Vietnamese
8	LE QUANG ANH HUNG	VSP02	92	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	DO TRUNG DUNG	VSP02	96	1	2		60	KH-THAC	Vietnamese
10	NGO DUC CHU	VSP02	72	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN DINH DUONG	VSP02	73	1	2		63	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN GIAP	VSP02	77	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
13	TO VAN HUNG	VSP02	76	1	4		61	KH-THAC	Vietnamese
14	LE XUAN BINH	VSP02	94	1	4		78	KH-THAC	Vietnamese
15	BUI VAN HUY	VSP02	78	1	5		65	A-TOAN	Vietnamese
16	DAO VIET HUNG	CTK3	65,58	2	10	50	64	KH-THAC	Vietnamese
17	NGO ANH DUC	CTK3	63-64	2	14		76	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN QUYET THANG	CTK3	67	1	6		69	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN DAC THANH	CTK3	66	1	5		81	KH-THAC	Vietnamese
20	TRAN DUC HANH	CTK3	57	1	5		81	KH-THAC	Vietnamese
21	BUI VAN QUYET	CLO	41	1	10	40	85	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN THE DUNG	CLO	42	1	10		56	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	15	13	51	1.016	40	11		
2	CTK3	5	7	40	371	50	8		
3	CLO	2	2	20	141	40	3		
TOTAL		22	22	111	1.528	130	22		
WEIGHT KG				111	1.528	130			

GRAND TOAL: 1.769 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03-Nov-17	TO: PPD	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: Hồi - MMinh - PTUẤN	ETA: 11:20
HONG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LY XUÂN TRUNG	PPD	46	1	6	40	67	YTE	Vietnamese
2	NGUYỄN THANH TÙNG	PPD	31-32	2	12		60	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI VĂN VIỆN	PPD	37	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐANG VĂN NINH	PPD					70	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM VĂN ĐỨC	PPD	34	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI NANG PHONG	PPD	25	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN CAO CƯỜNG	PPD	39	1	6	100	65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN SƠN	PPD	27	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN THANH TRI	PPD	26	1	7		69	KH-THAC	Vietnamese
10	NGO ĐỨC VỌNG	PPD					65	KH-THAC	Vietnamese
11	NGO VIỆT ANH	PPD					80	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐO ĐỨC QUÂN	PPD	30	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI VĂN ĐÀO	PPD	40	1	5		95	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN CHUNG	PPD	24	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	PPD	28	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
16	SHEVLIAKOV	PPD	35	1	8		62	KH-THAC	Russian
17	TRẦN TRUNG KIẾN	PPD	38	1	7		76	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN TRI PHƯƠNG	PPD	53-54	2	15		66	HDONG	Vietnamese
19	PHẠM TÀI	PPD	36	1	9		73	XN KHI	Vietnamese
20	KHÔNG TIẾN DŨNG	PPD	33	1	6		65	XN KHI	Vietnamese
21	HOÀNG MINH SƠN	PPD	29	1	15		72	ANTOAN	Vietnamese
22	TRẦN NGỌC QUANG	PPD	41-42	2	12		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	22	22	143	1.529	140	22		
	TOTAL	22	22	143	1.529	140	22		
	WEIGHT KG			143	1.529	140			

GRAND TOAL: 1.812 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/11/2017	TO: TD3	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - TUYẾN - Luy -	ETA: 11:30
VANG-2		Toan	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NINH VAN SON	TD3	55	1	3		76	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN VIET THANG	TD3	60	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
3	PHAM NGOC DUNG	TD3	53	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
4	QUACH THE ANH	TD3	66	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN TRUNG	TD3	54	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
6	FILIPOV	TD3					85	KHOAN	Russian
7	NGUYEN VAN THUC	TD3	67	1	10		77	KHOAN	Vietnamese
8	VU TRUNG KIEN	TD3	68	1	14		75	KH-THAC	Vietnamese
9	VU DUC SANG	TD3	69	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAM NGOC PHUONG	TD3	70	1	7		70	CODIEN	Vietnamese
11	LE XUAN TUNG	TD3	52	1	10		70	ANTOAN	Vietnamese
12	TRAN QUANG HUY	TD3	51	1	14		88	DVL	Vietnamese
13	NGUYEN VAN NAM	TD3					76	DVL	Vietnamese
14	DO THANH HAI	TD3	64-65	2	12		66	DVL	Vietnamese
15	LE DUC TAI	TD3	57	1	5		66	PSV	Vietnamese
16	PHAN XUAN PHU	TD3	61	1	5		63	PSV	Vietnamese
17	TRAN TRI CAO	TD3	56	1	3		68	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN VAN HIEN	TD3	58	1	5		83	PSV	Vietnamese
19	LE VAN VONG	TD3	63	1	5		45	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN VAN HA	TD3					65	PSV	Vietnamese
21	PHAN CHINH QUY	TD3	62	1	5		77	PSV	Vietnamese
22	PHAM NGOC DUC	TD3	59	1	10		80	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	20	141	1.582	0	22		
	TOTAL	22	20	141	1.582	0	22		
	WEIGHT KG			141	1.582	0			

GRAND TOAL: 1.723 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03-Nov-17	TO: RC3 - CTK3 - P2	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:30
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: Hạnh - TTrung - THU	ETA: 13:10
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HỒ NGỌC BÈN	RC3	32	1	16	35	74	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN TRỌNG	RC3	33-34	2	20		80	KH-THAC	Vietnamese
3	VŨ CHÍ CÔNG	RC3	35	1	11		54	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN QUỐC KHÔI	RC3	37	1	12		71	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐOÀN PHÚC HOÀNG	RC3	38	1	12		75	DVL	Vietnamese
6	NGUYỄN THIỆU BÌNH	RC3	39-40	2	15		57	DVL	Vietnamese
7	ĐỖ THANH LUÂN	RC3	36	1	5		84	DVL	Vietnamese
8	NGUYỄN TUẤN ANH	RC3	41	1	11	40	63	DVL	Vietnamese
9	LUƠNG THẾ HIỆN	RC3	46	1	6	32	65	NIPI	Vietnamese
10	PHAN KHÁC THẮNG	CTK3	78	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN ĐOÀN	CTK3	79	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN THANH HẢI	CTK3	81	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
13	TRƯƠNG QUỐC BẢO	CTK3	86	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM THANH QUANG	CTK3	85	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN DUY PHƯƠNG	CTK3	84	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM QUANG THAI	CTK3	82	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN TUẤN ANH	CTK3	80	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
18	PHUNG MINH HẢI	CTK3	91	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐẶNG HỒNG QUÂN	CTK3					72	ANTOAN	Vietnamese
20	BUI HUU HUAN	CTK3	76	1	7	20	62	KH-THAC	Vietnamese
21	LE THANH LIEM	CTK3	77	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN MINH TUẤN	CTK3	83	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC3	9	11	108	623	107	0		
2	CTK3	13	12	71	867	20	10		
3	P2	0	0	0	0	0	12		
TOTAL		22	23	179	1.490	127	22		
WEIGHT KG				179	1.490	127			

GRAND TOTAL: 1.796 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03-Nov-17	TO: PPD	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: Hồi - MMinh - PTUẤN	ETA: 11:20
HONG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÝ XUÂN TRUNG	PPD	46	1	6	40	67	YTE	Vietnamese
2	NGUYỄN THANH TUNG	PPD	31-32	2	12		60	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI VĂN VIỆN	PPD	37	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẶNG VĂN NINH	PPD					70	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM VĂN ĐỨC	PPD	34	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI NANG PHONG	PPD	25	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN CAO CƯỜNG	PPD	39	1	6	100	65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN SƠN	PPD	27	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN THANH TRÍ	PPD	26	1	7		69	KH-THAC	Vietnamese
10	NGO ĐỨC VỌNG	PPD					65	KH-THAC	Vietnamese
11	NGO VIỆT ANH	PPD					80	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐỖ ĐỨC QUÂN	PPD	30	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI VĂN ĐÀO	PPD	40	1	5		95	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN CHUNG	PPD	24	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	PPD	28	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
16	SHEVLIAKOV	PPD	35	1	8		62	KH-THAC	Russian
17	TRẦN TRUNG KIẾN	PPD	38	1	7		76	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN TRỊ PHƯƠNG	PPD	53-54	2	15		66	HDONG	Vietnamese
19	PHẠM TÀI	PPD	36	1	9		73	XN KHI	Vietnamese
20	KHÔNG TIỀN DŨNG	PPD	33	1	6		65	XN KHI	Vietnamese
21	HOANG MINH SƠN	PPD	29	1	15		72	ANTOAN	Vietnamese
22	TRẦN NGỌC QUANG	PPD	41-42	2	12		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	22	22	143	1.529	140	22		
	TOTAL	22	22	143	1.529	140	22		
	WEIGHT KG			143	1.529	140			

GRAND TOTAL: 1.812 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/11/2017	TO: AMD - P3	AIRCRAFT: 426	ETD: 13:00
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Hôi - CHIẾN - N Nam	ETA: 14:30
CAM-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	Ngô Sỹ Khôi	AMD	17	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
2	Nguyễn Hằng Hải	AMD	35	1	12		75	KH-THAC	Vietnamese
3	Lê Trí Trung	AMD	13	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
4	VaDim Bogachev (PVDT)	AMD	12	1	12		87	KH-THAC	Russian
5	Nguyễn Anh Khoa	AMD	18	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
6	Nguyễn Hoàng Long	AMD	14-15	2	13		70	KH-THAC	Vietnamese
7	Phí Mạnh Hải	AMD	19	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
8	Trương Lê Anh Dũng	AMD	26	1	9		80	KH-THAC	Vietnamese
9	Dinh Hữu Tinh	AMD	27	1	2		65	KH-THAC	Vietnamese
10	Ngo Văn Bạc	AMD	32	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
11	Le Xuan Tuan	AMD	30-31	2	14		60	KH-THAC	Vietnamese
12	Phạm Tuấn Thanh	AMD	16	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
13	Le Van Thien	AMD	29	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
14	Vu Trong Tuan	AMD	25	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
15	Thái Thanh Thảo	AMD	28	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
16	Lê Hoàng Hồng Sáng	AMD	22-23	2	14		68	KH-THAC	Vietnamese
17	Nguyễn Văn Dân	AMD	21	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
18	Hoàng Văn Giang	AMD	24	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
19	Phan Văn Hoa	AMD	20	1	3		70	ANTOAN	Vietnamese
20	Đỗ Thế Thanh	AMD	36-37	2	10		67	KH-THAC	Vietnamese
21	Phạm Tuấn Chung	AMD	33	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
22	Nguyễn Lê Hồng Vũ	AMD	34	1	10		62	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	22	26	179	1.525	0	20		
2	P3	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	26	179	1.525	0	22		
WEIGHT KG				179	1.525	0			

GRAND TOAL: 1.704 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN